

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 21-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST- HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Văn D, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 8 năm 2019 đến ngày 05 tháng 9 năm 2019 chuyển tạm giam, ngày 03 tháng 10 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; có mặt.

2- Vũ Văn N, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1995, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn TT, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Â và bà Phạm Thị L1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23

tháng 8 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3- Hoàng Văn K, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự số 30/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019 chuyển tạm giam, có mặt.

4- Hoàng Văn K1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1981, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K2 và bà Vũ Thị H1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5- Ngô Văn M, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Phạm Thị N2; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6- Hoàng Văn T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1969, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7- Hoàng Văn N1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H2 và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17 tháng 8 năm 2019, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang tại khu vực đầm rươi của bà Nguyễn Thị S ở thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng một nhóm đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N, Ngô Văn M. Trong quá trình bắt quả tang có một số đối tượng chạy thoát. Thu trên chiếu bạc 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 03 quân vị hình tròn, 01 bộ bài tứ lơ khơ có 42 lá, 01 chiếc quạt, 01 chiếc kéo, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus và số tiền 11.565.000đ (mười một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Thu trên người của Hoàng Văn K1 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17 tháng 8 năm 2019, Vũ Văn N gọi điện cho Nguyễn Văn D hỏi có chỗ đánh bạc không, D bảo N xuống khu vực đầm rươi ở thôn 2, xã GB, huyện VB. Đến khoảng 14 giờ 29 phút cùng ngày, khi N đi đến khu vực chợ Dâu, xã GB thì D gọi điện cho N ra đón dẫn vào khu vực đánh bạc. Khi đến nơi, N thấy Ngô Văn M, Hoàng Văn K, Hoàng Văn K1 đã có mặt ở đó nên cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền bằng bộ bát đĩa và 04 quân vị đã có sẵn trên chiếc quạt. Một lúc sau có Hoàng Văn N1 và Hoàng Văn T đến tham gia cùng. Khi đánh bạc, N là người cầm cái, D thu tiền hồ và cùng những người khác đặt tiền cược theo quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là chẵn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình thích, cụ thể như sau: Nam cho bốn quân vị vào trong bộ bát đĩa xóc lên rồi đặt xuống cho những người chơi đặt tiền vào các cửa chẵn, lẻ với số tiền đặt cược tối thiểu là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), không giới hạn mức tối đa. Khi N mở bát ra mà có hai hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chẵn và người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở cửa này thắng, người đặt tiền ở cửa chẵn thua. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Trong quá trình đánh bạc còn có 01 đối tượng khác có mặt và tham gia đánh bạc nhưng không biết cụ thể là ai, ở đâu. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng nêu trên. Riêng Nguyễn Văn D và 01 đối tượng khác đã chạy thoát. Ngày 27 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Văn D ra cơ quan công an đầu thú. Trước khi đi đánh bạc, Nguyễn Văn D có 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), đã cho Vũ Văn N vay 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đánh bạc, còn lại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó D thu được của N, K, M, K1 với mỗi người là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền hồ, tổng cộng là 800.000đ (tám trăm

ng nghìn đồng). Số tiền này cùng với 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) còn lại của mình, D sử dụng hết để đánh bạc và đang thua thì bị bắt nên cầm theo toàn bộ số tiền này bỏ chạy và bị rơi mất. Vũ Văn N vay của D 3.000.000đ (ba triệu đồng) sử dụng hết để đánh bạc, đã nộp cho D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền hồ và đang thua thì bị bắt. Hoàng Văn K có 2.000.000đ (hai triệu đồng) sử dụng hết để đánh bạc, đã nộp cho D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền hồ và đang thua thì bị bắt. Hoàng Văn K1 có 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nhưng chỉ dùng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, còn lại 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền để đóng phường, không dùng để đánh bạc. Khi đánh bạc, K1 đã nộp cho D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền hồ và đang thua thì bị bắt. Ngô Văn M có 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) sử dụng hết để đánh bạc, đã nộp cho D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền hồ và đang thua thì bị bắt. Hoàng Văn N1 và Hoàng Văn T mỗi người có 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng hết để đánh bạc, chưa nộp tiền hồ gì và đều đang thua thì bị bắt.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N và Ngô Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N và Ngô Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (chỉ áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn D); Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn N đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (chỉ áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn N1); Điều 36, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, và Ngô Văn M đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T và Ngô Văn M mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Hoàng Văn K1 từ 09 (chín) đến 12 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 6 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 132 (một trăm ba mươi hai) ngày cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành, quy đổi thành 01 (một) tháng 14 (mười bốn) ngày tù của bản án hình sự số 30/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành

phố Hải Phòng, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) tháng 14 (mười bốn) ngày tù đến 10 (mười) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17 tháng 8 năm 2019, tại khu vực đầm rươi của bà Nguyễn Thị S ở thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn D đã tổ chức cho Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N, Ngô Văn M cùng nhau chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.565.000đ (mười một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N, Ngô Văn M đã phạm vào tội đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D là người trực tiếp đánh bạc, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, thu tiền hồ, nhưng do số tiền thu giữ xác định bằng 11.565.000đ (mười một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trên một chiếu bạc, số người tham gia đánh bạc chỉ xác định được 07 (bảy) người, nên chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D về hành vi "Tổ chức đánh bạc", nhưng theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Nguyễn Văn

D phải chịu trách nhiệm đồng phạm về hành vi “Đánh bạc” vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N và Ngô Văn M đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Xét đây là một vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn D là người trực tiếp đánh bạc, đứng ra tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, thu tiền hồ nên xếp vai trò đầu vụ, bị cáo Vũ Văn N là người xóc cái, xếp vai trò thứ hai; các bị cáo Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K và Ngô Văn M cùng thống nhất và trực tiếp tham gia đánh bạc có vai trò ngang nhau xếp sau bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn N.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Vũ Văn N và Ngô Văn M đều phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Hoàng Văn K có 01 tiền án, tại bản án hình sự số 30/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N và Ngô Văn M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Vũ Văn N và Ngô Văn M đều phạm tội là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D ra đầu thú trước pháp luật, bị cáo Hoàng Văn N1 năm 2011 được Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng tặng Giấy khen về phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm nên các bị cáo D, N1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Vũ Văn N và Ngô Văn M phạm

tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đều là lao động phổ thông. Căn cứ quy định tại các điều 65, 36 của Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc cho họ cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Hoàng Văn K có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo Hoàng Văn K khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn K, Vũ Văn N và Ngô Văn M đều trong độ tuổi lao động. Nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Hoàng Văn K tại bản án hình sự số 30/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, 03 (ba) ngày (tương ứng với 333 ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được xác định trong hồ sơ vụ án là ngày 28 tháng 01 năm 2019, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 17 tháng 8 năm 2019), bị cáo đã chấp hành được 201 (hai trăm linh một) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 132 (một trăm ba mươi hai ngày), quy đổi ra hình phạt tù, tương ứng với 01 (một) tháng, 14 (mười bốn) ngày tù. Căn cứ quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chấp hành hình phạt chung.

[11] Về việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Xét các bị cáo Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1 và Ngô Văn M bị đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo này còn bị khấu trừ một phần thu nhập. Nhưng xét các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[12] Về vật chứng của vụ án: Đối với: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ và 03 (ba) quân vị hình tròn, 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ có 42 lá, 01 (một) chiếc bát, 01 (một) chiếc kéo, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 11.565.000đ (mười một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) thu trên người bị cáo Hoàng Văn K1 không chứng

minh được bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 plus thu của bị cáo Vũ Văn N, bị cáo Nam dùng chiếc điện thoại này liên lạc để đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[14] Trong vụ án: Các bị cáo Vũ Văn N, Hoàng Văn K, Hoàng Văn K1, Hoàng Văn N1 còn khai: Trên đường vào chỗ đánh bạc có gặp Hoàng Văn Huân, sinh năm 1986 ở thôn 2, xã GB, huyện VB nói cho biết là đã cầm cái đánh bạc thắng nên đi về và cho bị cáo N1 100.000đ (một trăm) nghìn đồng. Tuy nhiên, trước đó H3 đánh bạc với ai, đánh cụ thể như thế nào, có những ai tham gia thì N, K, K1, N1 không biết. Quá trình điều tra không triệu tập ghi được lời khai của H3 vì không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi của H3 cùng những đối tượng có liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định. Ngoài ra, bị cáo Ngô Văn M còn khai nhận được Vũ Văn S1 sinh năm 1990 ở thôn 6, xã GB, huyện VB rủ và đi cùng vào chỗ đánh bạc. Tuy nhiên khi gần đến nơi, do có việc bận nên S1 quay về, chỉ có một mình M đi vào trong đánh bạc. Quá trình điều tra không triệu tập được ghi lời khai của S1 vì không có mặt tại địa phương nên không biết tại sao S biết ở đó có đánh bạc mà rủ M đi cùng và S1 có liên quan gì với việc Hoàng Văn H3 cùng một số đối tượng khác đánh bạc trước đó hay không. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định. Đối với 01 đối tượng khác đã bỏ chạy khi bắt quả tang: Quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định. Đối với bà Nguyễn Thị S là chủ đầm rươi nơi diễn ra việc đánh bạc: Do khi đó bà Sợi không biết và không được hưởng lợi ích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với bà S là có căn cứ. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Bảo khẩn trương tiếp tục điều tra xem xét hành vi của các đối tượng liên quan ở trên để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn N, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N

09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành của bản án hình sự số 30/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 17 tháng 8 năm 2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K1, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn K1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo Hoàng Văn K1 được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Hoàng Văn K1 còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã GB, nơi bị cáo Hoàng Văn K1 cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hoàng Văn K1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn M, xử phạt: Bị cáo Ngô Văn M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo Ngô Văn M được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Ngô Văn M còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã GB, nơi bị cáo Ngô Văn M cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Ngô Văn M.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo Hoàng Văn T được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Hoàng Văn T còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã GB, nơi bị cáo Hoàng Văn T cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N1, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo Hoàng Văn N1 được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 17 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Hoàng Văn N1 còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã GB, nơi bị cáo Hoàng Văn N1 cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hoàng Văn N1.

Giao bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn K1, Ngô Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N1 cho Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Vũ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì Ủy ban nhân dân xã GB, xã VA có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Văn D, Vũ Văn N) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn N, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K1, Ngô Văn M mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa sù, 01 (một) bát sù và 03 (ba) quân vị hình tròn, 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 42 cây, 01 (một) chiếc kéo, 01 (một) chiếc bịt;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.565.000đ (mười một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6, plus;

Trả lại bị cáo Hoàng Văn K1 số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, có đặc điểm cụ thể theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2019 và biên lai thu tiền số 8146 ngày 27 tháng 12 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ CA H. Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt